

Số: /KH-UBND

Nghi Sơn, ngày tháng 11 năm 2023

KẾ HOẠCH
Kiểm tra liên ngành về an toàn thực phẩm
trên địa bàn thị xã năm 2024

Thực hiện Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 17/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp; Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 13/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm (ATTP) trong tình hình mới; Kế hoạch 276/KH-UBND ngày 06/11/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc Kiểm tra liên ngành về ATTP trên địa bàn tỉnh năm 2024.

Chủ tịch UBND thị xã ban hành Kế hoạch Kiểm tra liên ngành về ATTP năm 2024 trên địa bàn thị xã Nghi Sơn với những nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích.

- Đánh giá công tác lãnh đạo, chỉ đạo và kết quả triển khai thực hiện công tác quản lý nhà nước về ATTP, việc thực hiện các chỉ tiêu, mục tiêu, nhiệm vụ về ATTP của UBND các xã, phường, đánh giá việc xây dựng, duy trì xã, phường, đạt tiêu chí ATTP, ATTP nâng cao.

- Đánh giá thực trạng việc chấp hành các quy định của pháp luật về ATTP của các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống (sau đây gọi tắt là cơ sở thực phẩm).

- Kịp thời phát hiện những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện chính sách, pháp luật về ATTP; đề xuất với cơ quan có thẩm quyền các biện pháp khắc phục, tháo gỡ, nhằm nâng cao trách nhiệm, hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về ATTP của ban, ngành, UBND xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, thực phẩm không rõ nguồn gốc xuất xứ, kém chất lượng, không đảm bảo an toàn; hạn chế các vụ ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm, góp phần chăm sóc, bảo vệ sức khỏe, nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân.

2. Yêu cầu.

- Công tác kiểm tra phải thực hiện khách quan, nghiêm túc, tiết kiệm, hiệu quả, đúng nội dung, tiến độ.

- Kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm, không gây khó khăn, phiền hà, làm cản trở hoạt động bình thường của cơ quan, đơn vị được kiểm tra.

- Tăng cường công tác phối hợp kiểm tra liên ngành, tránh chồng chéo, trùng lặp, bỏ sót đối tượng; kịp thời phát hiện các phương thức, thủ đoạn mới

trong hoạt động sản xuất, kinh doanh thực phẩm không đảm bảo an toàn, không đúng quy định của pháp luật.

- Tăng cường trách nhiệm trong việc phát hiện, xử lý vi phạm pháp luật về ATTP của các đoàn kiểm tra từ thị đến cấp xã, phường; mọi hành vi vi phạm pháp luật về ATTP được phát hiện phải được xử lý nghiêm minh, kịp thời, đúng quy định.

- Sau khi kiểm tra, kịp thời nhắc nhở, phê bình UBND các xã, phường, chưa quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao hoặc buông lỏng quản lý về ATTP.

II. NỘI DUNG KIỂM TRA

1. Kiểm tra việc thực hiện các chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ của UBND, Chủ tịch UBND xã, phường, Trưởng Ban Chỉ đạo (BCĐ) về quản lý vệ sinh ATTP thị xã giao.

1.1. Đối tượng kiểm tra: UBND, BCĐ các xã, phường.

1.2. Nội dung kiểm tra:

- Kiểm tra việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước về ATTP theo quy định của Luật ATTP, các Nghị định của Chính phủ, các Thông tư của các Bộ, ngành có liên quan, quy định của tỉnh và của thị xã.

- Kiểm tra tình hình triển khai và kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ về ATTP đề ra tại Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết của Chính phủ, Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2024, Chương trình công tác của UBND tỉnh, Kế hoạch thực hiện Kết luận số 624-KL/TU ngày 04/10/2021 của Ban Chấp hành (BCH) Đảng bộ tỉnh về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đảm bảo vệ sinh ATTP trên địa bàn tỉnh đến năm 2025, Kế hoạch 151/KH-UBND ngày 12/5/2023 của UBND thị xã Nghi Sơn về triển khai thực hiện Quyết định số 426/QĐ-TTg ngày 21/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 122-KH/TU ngày 20/3/2023 của Ban Thường vụ (BTV) Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 17-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XIII) “Về tăng cường bảo đảm an ninh, ATTP trong tình hình mới”, Kế hoạch hoạt động của BCĐ về quản lý vệ sinh ATTP (gọi tắt là BCĐ) thị xã và các văn bản chỉ đạo, điều hành, hướng dẫn của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND thị xã, Trưởng BCĐ thị xã có liên quan.

- Kiểm tra việc thực hiện quy chế quản lý, sử dụng Hệ thống thông tin quản lý về ATTP trên địa bàn thị xã; phần mềm kết nối cung cầu nông sản, thực phẩm an toàn; quy chế tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về ATTP qua đường dây nóng.

1.3. Thời gian và phạm vi kiểm tra:

- Thời gian kiểm tra: Quý I, II, III, IV/2024.

- Phạm vi kiểm tra: Toàn thị xã.

1.4. Tổ chức thực hiện:

a) Thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành cấp thị xã: Giao Văn phòng điều phối (VPĐP) về vệ sinh ATTP thị xã (gọi tắt là VPĐP thị xã) chủ trì, phối hợp với các phòng: Văn phòng HĐND&UBND (Bộ phận Y tế), phòng Kinh tế, tham

muu cho Chủ tịch UBND thị xã thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành và tổ chức thực hiện; đảm bảo đúng nội dung, đối tượng, thời gian và phạm vi kiểm tra.

Cơ cấu Đoàn kiểm tra gồm:

- Trưởng đoàn: Lãnh đạo Văn phòng điều phối thị xã.
- Thành viên: Đại diện lãnh đạo, công chức của các phòng: Văn phòng HĐND&UBND (Bộ phận Y tế), Kinh tế, Trung tâm dịch vụ Nông nghiệp thị xã, Trung tâm y tế (TTYT) thị xã và các đơn vị liên quan.

b) Phương pháp và quy trình kiểm tra: Kiểm tra các văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện công tác quản lý nhà nước về ATTP, việc thực hiện chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ của UBND, Chủ tịch UBND, Trưởng BCĐ xã, phường; hồ sơ, tài liệu liên quan đến công tác quản lý ATTP của UBND cấp xã, phường; kiểm tra việc chấp hành các quy định về ATTP của các cơ sở thực phẩm trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý.

2. Kiểm tra công tác duy trì xã, phường, đạt tiêu chí ATTP, ATTP nâng cao.

2.1. Đối tượng kiểm tra: UBND các xã, phường, được Chủ tịch UBND tỉnh công nhận đạt tiêu chí ATTP, ATTP nâng cao.

2.2. Nội dung kiểm tra: Đánh giá công tác duy trì các tiêu chí ATTP, ATTP nâng cao theo Quyết định số 3595/QĐ-UBND ngày 24/10/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về ban hành Bộ tiêu chí và hướng dẫn đánh giá chấm điểm, công nhận xã, phường, thị trấn đạt tiêu chí ATTP, ATTP nâng cao tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2022-2025.

2.3. Thời gian và phạm vi kiểm tra:

- Thời gian kiểm tra: Năm 2024.
- Phạm vi kiểm tra: Các xã, phường, được Chủ tịch UBND tỉnh công nhận đạt tiêu chí ATTP, ATTP nâng cao từ năm 2022 trở về trước.

2.4. Tổ chức thực hiện:

a) Trách nhiệm thực hiện: Tổ thẩm định xã, phường, đạt tiêu chí ATTP, ATTP nâng cao, được Chủ tịch UBND thị xã thành lập (có Quyết định riêng) chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện kiểm tra công tác duy trì xã, phường, đạt tiêu chí ATTP, ATTP nâng cao. Giao VPĐP thị xã chủ trì, phối hợp các phòng, ban liên quan ban hành kế hoạch kiểm tra công tác duy trì thực hiện các tiêu chí xã ATTP, ATTP nâng cao; trong đó, xác định tên, số lượng xã, phường, dự kiến được kiểm tra, thời gian kiểm tra...; kiến nghị Chủ tịch UBND thị xã xử lý trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan hoặc đề nghị UBND tỉnh thu hồi Quyết định công nhận xã, phường, đạt tiêu chí ATTP, ATTP nâng cao đối với các xã, phường, không thực hiện duy trì thường xuyên, liên tục các tiêu chí về ATTP theo quy định.

b) Phương pháp kiểm tra: Kiểm tra hồ sơ, tài liệu liên quan và kiểm tra thực tế tại một số cơ sở thực phẩm trên địa bàn xã, phường quản lý.

3. Kiểm tra về ATTP tại các cơ sở thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán và mùa Lễ hội Xuân, Tháng hành động vì ATTP, mùa du lịch, Phục vụ các kỳ thi và Tết Trung thu.

3.1. Đối tượng, phạm vi và thời gian kiểm tra:

a) Kiểm tra trong Tết Nguyên đán Giáp Thìn và mùa Lễ hội Xuân - 2024:

- Đối tượng kiểm tra:

+ Các cơ sở thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của cấp thị xã và một số cơ sở thực phẩm theo đề xuất của cấp xã, phường. Tập trung kiểm tra các thực phẩm được người dân sử dụng nhiều trong dịp Tết Nguyên đán (rượu, bia, nước giải khát, bánh, mứt, kẹo, rau, củ, quả, thịt và các sản phẩm từ thịt, thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản, các sản phẩm thực phẩm khác) và cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống.

+ UBND xã, phường, có khu di tích, khu lễ hội; Ban Quản lý các khu di tích, khu lễ hội; các cơ sở thực phẩm phục vụ du khách trong mùa Lễ hội Xuân năm 2024.

- Phạm vi kiểm tra: Trên địa bàn 31 xã phường có (*chi tiết theo Phụ lục số 01 kèm theo*).

- Thời gian kiểm tra: Quý I năm 2024.

b) Kiểm tra trong dịp Tháng hành động vì ATTP và trong mùa du lịch, Phục vụ các kỳ thi năm 2024:

- Đối tượng kiểm tra: Các cơ sở thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của thị xã và một số cơ sở thực phẩm theo đề xuất của cấp xã, phường. Tập trung kiểm tra các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm có nguy cơ cao gây mất ATTP (rau, củ, quả, thịt và các sản phẩm từ thịt, thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản, các sản phẩm thực phẩm khác) và cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm đặc thù địa phương phục vụ du lịch.

- Phạm vi kiểm tra: Trên địa bàn 31 xã phường có (*chi tiết theo Phụ lục số 02 kèm theo*).

- Thời gian kiểm tra: Quý II, III năm 2024.

c) Kiểm tra trong dịp Tết Trung thu:

- Đối tượng kiểm tra: Các cơ sở thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của thị xã và một số cơ sở thực phẩm theo đề xuất của cấp xã, phường. Tập trung kiểm tra các thực phẩm được người dân sử dụng nhiều trong dịp Tết Trung thu (bánh, kẹo, nước giải khát, thịt, các sản phẩm từ thịt, rau, củ, quả, các sản phẩm thực phẩm khác) và cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống.

- Phạm vi kiểm tra: Trên địa bàn 31 xã, phường (*chi tiết theo Phụ lục số 03*).

- Thời gian kiểm tra: Quý III năm 2024.

3.2. Nội dung kiểm tra:

a) Đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm:

- Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP (đối với những cơ sở thuộc diện phải có giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP).

- Giấy cam kết bảo đảm ATTP (đối với cơ sở thuộc diện phải ký cam kết).

- Kiểm tra kiến thức về ATTP của chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

- Hồ sơ tự công bố, hồ sơ tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm đối với các sản phẩm thực phẩm đang sản xuất, kinh doanh.

- Nhãn sản phẩm thực phẩm.

- Tài liệu quảng cáo, hồ sơ đăng ký quảng cáo.
- Hồ sơ theo dõi về chất lượng sản phẩm và phiếu kiểm nghiệm định kỳ đối với các sản phẩm thực phẩm.

- Điều kiện bảo đảm ATTP về cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ, con người của cơ sở thực phẩm; thực hành ATTP.

- Quy trình chế biến, bảo quản, vận chuyển thực phẩm.

- Nguồn gốc nguyên liệu, phụ gia thực phẩm, hương liệu thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm.

- Nguồn nước dùng để sản xuất thực phẩm.

- Xét nghiệm nhanh và lấy mẫu gửi đi kiểm nghiệm khi cần thiết.

- Các nội dung khác về ATTP có liên quan.

b) Đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống:

- Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP (đối với những cơ sở thuộc diện phải có giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP); kiểm tra kiến thức về ATTP đối với chủ cơ sở, người trực tiếp chế biến, phục vụ ăn uống và các hồ sơ khác có liên quan.

- Điều kiện bảo đảm ATTP về trang thiết bị, dụng cụ, con người của cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống; thực hành ATTP.

- Quy trình chế biến, bảo quản thực phẩm.

- Hồ sơ kiểm thực ba bước, lưu mẫu thức ăn.

- Nguồn gốc nguyên liệu, phụ gia thực phẩm, hương liệu thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm; giấy xác nhận nguồn gốc xuất xứ đối với các sản phẩm của các cơ sở sản xuất thực phẩm nhỏ lẻ, sản xuất ban đầu nhỏ lẻ.

- Nguồn nước dùng cho chế biến thực phẩm.

- Xét nghiệm nhanh và lấy mẫu gửi đi kiểm nghiệm khi cần thiết.

- Các nội dung khác về ATTP có liên quan.

c) Đối với UBND xã, phường, có khu di tích, khu lễ hội; Ban Quản lý các khu di tích, khu lễ hội:

- Kiểm tra công tác quản lý ATTP đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống phục vụ du khách tham gia lễ hội, như: Việc rà soát, thống kê cơ sở thực phẩm; thông tin tuyên truyền về ATTP; ký cam kết bảo đảm ATTP; kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm về ATTP theo thẩm quyền quản lý...

- Công tác phối hợp với các cơ quan cấp trên thực hiện quản lý ATTP trong mùa du lịch, mùa lễ hội trên địa bàn như: Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP, ký cam kết bảo đảm ATTP; kiểm tra kiến thức về ATTP, khám sức khoẻ cho những người tham gia sản xuất, kinh doanh thực phẩm; việc kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm về ATTP...

3.3. Tổ chức thực hiện:

a) Thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành:

Giao VPĐP thị xã chủ trì, phối hợp với các phòng: Văn phòng HĐND&UBND (Bộ phận Y tế), Kinh tế các đơn vị liên quan; tham mưu cho BCD, Chủ tịch UBND thị xã thành lập các Đoàn kiểm tra trong mỗi đợt. Mỗi

đợt kiểm tra thành lập 01 đoàn do lãnh đạo Văn phòng HĐND&UBND (Bộ phận Y tế), làm Trưởng đoàn. Cơ cấu mỗi đoàn có: Văn phòng HĐND&UBND (Bộ phận Y tế), phòng Kinh tế, Trung tâm dịch vụ Nông nghiệp thị xã, TTYT thị xã, Công an thị xã, các đơn vị liên quan và mời lãnh đạo Ủy ban Mặt trận tổ quốc (MTTQ) thị xã tham gia.

b) Phương pháp và quy trình kiểm tra:

- Nghe đại diện cơ sở báo cáo việc chấp hành các quy định bảo đảm ATTP.
- Thu thập hồ sơ, tài liệu liên quan.
- Kiểm tra các điều kiện bảo đảm ATTP.
- Xét nghiệm nhanh, lấy mẫu và gửi mẫu kiểm nghiệm (khi cần thiết).
- Lập biên bản kiểm tra, hồ sơ xử lý vi phạm (nếu có).
- Tổng hợp, báo cáo kết quả kiểm tra.

4. Kiểm tra đột xuất.

- Cơ quan chủ trì: Văn phòng điều phối thị xã.
 - Cơ quan phối hợp: Các phòng, ban, đơn vị cấp thị xã, UBND cấp xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- VPĐP thị xã tham mưu cho Chủ tịch UBND thị xã thành lập các đoàn kiểm tra liên ngành đột xuất tại các cơ sở thực phẩm trong các trường hợp sau:

+ Khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật về ATTP do tổ chức, công dân phản ánh và cơ quan quản lý chuyên ngành về ATTP đề nghị kiểm tra liên ngành đột xuất.

+ Theo yêu cầu của việc giải quyết khiếu nại, tố cáo hoặc theo yêu cầu của cơ quan cấp trên có thẩm quyền.

5. Lấy mẫu, kiểm nghiệm mẫu.

Trong quá trình kiểm tra tại các cơ sở thực phẩm, căn cứ tình hình thực tế nguy cơ mất ATTP tại nơi được kiểm tra, Trưởng đoàn kiểm tra liên ngành quyết định việc lấy mẫu và chỉ định chỉ tiêu kiểm nghiệm mẫu thực phẩm.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Đối với cấp thị xã: Trên cơ sở nguồn kinh phí được phê duyệt, VPĐP về vệ sinh ATTP thị xã chủ trì, phối hợp với các phòng, ngành, đơn vị liên quan, căn cứ các quy định hiện hành của nhà nước, lập dự toán kinh phí triển khai thực hiện công tác đảm bảo ATTP nói chung và kiểm tra liên ngành về ATTP nói riêng trình Chủ tịch UBND thị xã xem xét, quyết định.

2. Đối với các xã, phường, đơn vị: Kinh phí thực hiện công tác kiểm tra liên ngành về ATTP được UBND thị xã phân bổ năm 2024 (nếu có) và do ngân sách cấp xã, phường đảm bảo theo quy định của luật Ngân sách.

IV. TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của VPĐP thị xã.

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này; lập dự toán kinh phí kiểm tra liên ngành về ATTP năm 2024 gửi phòng Tài chính thẩm định; sử dụng kinh phí đúng mục đích, thanh quyết toán theo đúng quy định hiện hành của pháp luật.

- Chủ trì tổ chức kiểm tra việc thực hiện công tác quản lý nhà nước về ATTP, kiểm tra công tác duy trì xã, phường, đạt tiêu chí ATTP, ATTP nâng cao;

thông báo thời gian, nội dung kiểm tra cho các đơn vị được kiểm tra; đoàn kiểm tra sử dụng con dấu của đơn vị để phục vụ hoạt động kiểm tra.

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành liên quan thường xuyên rà soát, bổ sung, cập nhật thông tin của cơ sở thực phẩm dự kiến được kiểm tra trong các đợt cao điểm, trình Chủ tịch UBND thị xã phê duyệt.

- Tổng hợp, báo cáo kết quả kiểm tra; tham mưu cho Chủ tịch UBND thị xã khen thưởng, phê bình, xử lý theo quy định đối với các đơn vị được kiểm tra.

2. Trách nhiệm của các phòng, ban, ngành có liên quan.

a) Văn phòng HĐND&UBND (Bộ phận Y tế), phòng Kinh tế:

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra chuyên ngành đối với các cơ sở thực phẩm theo thẩm quyền quản lý (trừ các cơ sở thực phẩm được kiểm tra theo Kế hoạch này), đảm bảo yêu cầu không chồng chéo, trùng lặp, bỏ sót đối tượng, kiểm tra không quá 1 lần/năm tại cơ sở; định kỳ hoặc đột xuất (khi có yêu cầu) báo cáo kết quả thực hiện về BCĐ, UBND thị xã (qua VPĐP thị xã) theo quy định.

- Cử cán bộ, công chức tham gia các đoàn kiểm tra liên ngành trong từng đợt, gửi về Văn phòng điều phối thị xã để tổng hợp, tham mưu Chủ tịch UBND thị xã thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành.

- Các đơn vị chủ trì đoàn sử dụng con dấu, ấn chỉ (biên bản kiểm tra, biên bản làm việc, biên bản lấy mẫu/gửi mẫu, biên bản vi phạm hành chính, tham mưu quyết định xử phạt và các văn bản khác có liên quan) để phục vụ hoạt động kiểm tra liên ngành.

b) Các phòng, ban, ngành và đơn vị có liên quan:

- Công an thị xã, Trung tâm dịch vụ Nông nghiệp, TTYT thị xã, các ngành, đoàn thể, đơn vị liên quan lập danh sách cán bộ tham gia đoàn kiểm tra trong từng đợt, gửi về VPĐP thị xã để tổng hợp, tham mưu Chủ tịch UBND thị xã thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành.

- Phòng Tài chính thẩm định kinh phí thực hiện trình UBND, Chủ tịch UBND thị xã xem xét, quyết định; hướng dẫn sử dụng kinh phí và thực hiện thanh quyết toán theo đúng quy định hiện hành của pháp luật.

- Thanh tra thị xã căn cứ Kế hoạch này, rà soát, xử lý chồng chéo về phạm vi, đối tượng, nội dung, thời gian thanh tra, kiểm tra trong hoạt động thanh tra, kiểm tra tại doanh nghiệp của các sở, ngành có liên quan.

3. Trách nhiệm của UBND cấp xã, phường

- Căn cứ tình hình thực tế của xã, phường và Nội dung kế hoạch này, ban hành Kế hoạch kiểm tra liên ngành về ATTP trên địa bàn xã, phường năm 2024, kèm theo danh sách cơ sở thực phẩm dự kiến được kiểm tra trong năm (trừ các cơ sở thực phẩm được kiểm tra theo Kế hoạch này), đảm bảo yêu cầu không chồng chéo, trùng lặp, bỏ sót đối tượng, kiểm tra không quá 1 lần/năm tại cơ sở; đồng thời gửi về VPĐP thị xã trước ngày 30/11/2023 để tổng hợp, theo dõi.

- Báo cáo kết quả triển khai công tác kiểm tra liên ngành về ATTP trong từng đợt gửi về VPĐP thị xã (*theo mẫu gửi kèm*).

- Phối hợp và tạo điều kiện thuận lợi để các Đoàn kiểm tra liên ngành cấp thị xã hoàn thành nhiệm vụ; bố trí địa điểm, chuẩn bị hồ sơ, tài liệu có liên quan và báo cáo bằng văn bản; triệu tập đúng, đủ thành phần tham gia làm việc; phối

hợp với các đoàn kiểm tra cấp thị xã tiến hành kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của UBND các xã, phường và các cơ sở thực phẩm trên địa bàn quản lý.

- Phối hợp với các đoàn kiểm tra về ATTP cấp thị xã, khi kiểm tra tại các cơ sở thực phẩm trên địa bàn quản lý.

4. Trách nhiệm của các Đoàn kiểm tra liên ngành.

- Tuân thủ trình tự, đối tượng, nội dung, phạm vi, thời gian kiểm tra theo đúng kế hoạch đã được phê duyệt và theo quy định của pháp luật; không làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của tổ chức, cá nhân được kiểm tra; không được sách nhiễu, gây phiền hà cho cơ sở được kiểm tra.

- Các đoàn kiểm tra liên ngành sắp xếp thời gian kiểm tra phù hợp, thuận lợi về đối tượng, địa bàn và thông báo lịch kiểm tra cho cơ sở thực phẩm được kiểm tra.

- Trong quá trình kiểm tra, nếu phát hiện tổ chức, cá nhân thiếu trách nhiệm, buông lỏng quản lý thì đề xuất Chủ tịch UBND thị xã, Trưởng BCD về quản lý vệ sinh ATTP thị xã (qua Văn phòng điều phối thị xã) xem xét, xử lý kỷ luật; nếu phát hiện cơ sở thực phẩm có hành vi vi phạm về ATTP thì xử lý theo thẩm quyền hoặc chuyển hồ sơ cho các cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính hoặc khởi tố hình sự theo quy định.

- Trưởng đoàn kiểm tra lập biên bản kiểm tra theo quy định và chịu trách nhiệm về các kết luận kiểm tra của Đoàn.

- Sau khi kết thúc kiểm tra, Trưởng đoàn tổng hợp, báo cáo kết quả về Văn phòng điều phối thị xã (*theo mẫu gửi kèm*).

6. Trách nhiệm của cơ sở thực phẩm được kiểm tra.

- Chủ cơ sở trực tiếp hoặc cử người đại diện hợp pháp để làm việc với Đoàn kiểm tra.

- Cung cấp các hồ sơ, tài liệu về ATTP có liên quan đến nội dung kiểm tra và giải trình các nội dung theo yêu cầu của đoàn. Thực hiện kết luận kiểm tra, chấp hành các quyết định của Đoàn kiểm tra và cấp có thẩm quyền.

Trên đây là Kế hoạch kiểm tra liên ngành về ATTP trên địa bàn thị xã Nghi Sơn năm 2024; yêu cầu các phòng, ban, đội, đơn vị thuộc UBND thị xã; Thủ Trưởng các ngành, đoàn thể, đơn vị, UBND các xã, phường, các tổ chức, cá nhân có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo Chủ tịch UBND thị xã, Trưởng BCD thị xã (qua VPĐP thị xã; email: phongydetinhgia@gmail.com; điện thoại: 0948730.567) để xem xét, hướng dẫn, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh, BCD về quản lý VSATTP tỉnh (B/c);
- VPĐP về VSATTP tỉnh; các Sở: Y tế, NN&PTNT, Công thương tỉnh Thanh Hóa (B/c);
- Thường trực: Thị uỷ; HĐND thị xã (B/c);
- Chủ tịch UBND thị xã (B/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND; BCD thị xã;
- Thủ trưởng các ban, ngành, đoàn thể, đơn vị, tổ chức liên quan cấp thị xã (P/h);
- VPĐP thị xã; các phòng, ban, đội, đơn vị thuộc UBND thị xã (T/h);
- BCD, UBND các xã, phường (T/h);

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Mai Sỹ Lân

- Lưu VT.

MẪU BÁO CÁO
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2023
của Chủ tịch UBND Thị xã)

ĐƠN VỊ...

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BÁO CÁO
KẾT QUẢ KIỂM TRA AN TOÀN THỰC PHẨM TRONG DỊP...

Kính gửi:

I. Kết quả kiểm tra

1. Số lượng:đoàn;
2. Số cơ sở được kiểm tra:
3. Kết quả chi tiết:

TT	Nội dung	Loại hình				Cộng
		SX thực phẩm (gồm vừa SX và vừa KD)	KD thực phẩm	KD dịch vụ ăn uống	KD thức ăn đường phố	
1	Tổng số cơ sở					
2	Cơ sở được kiểm tra					
	Đạt (số cơ sở/%)					
	Vi phạm (số cơ sở/%)					
3	Xử lý vi phạm					
3.1	Phạt tiền:					
	- Số cơ sở:					
	- Tiền phạt (đồng):					
3.2	Xử phạt bổ sung:					
	- Tước quyền sử dụng GCN cơ sở đủ điều kiện ATTP					
	- Đình chỉ hoạt động					
	- Tịch thu tang vật...					
3.3	Khắc phục hậu quả (loại, trọng lượng):					
	- Buộc thu hồi					
	- Buộc tiêu hủy					
	- Khác (ghi rõ):..					
4	xử lý khác					
4.1	Thu hồi GCN cơ sở đủ					

TT	Nội dung	Loại hình				Cộng
		<i>SX thực phẩm (gồm vừa SX và vừa KD)</i>	<i>KD thực phẩm</i>	<i>KD dịch vụ ăn uống</i>	<i>KD thức ăn đường phố</i>	
	điều kiện ATTP					
4.2	Chuyển cơ quan điều tra					

II. Kết quả kiểm nghiệm thực phẩm

TT	Nội dung	Số lượng
1	Xét nghiệm tại labo (<i>tổng số mẫu</i>)	
1.1	Hóa lý (<i>tổng số mẫu</i>)	
	- Đạt (<i>số mẫu/%</i>)	
	- Không đạt (<i>số mẫu/%</i>)	
1.2	Vi sinh	
	- Đạt (<i>số mẫu/%</i>)	
	- Không đạt (<i>số mẫu/%</i>)	
2	Xét nghiệm nhanh	
2.1	Hóa lý (<i>tổng số mẫu</i>)	
	- Đạt (<i>số mẫu/%</i>)	
	- Không đạt (<i>số mẫu/%</i>)	
2.2	Vi sinh	
	- Đạt (<i>số mẫu/%</i>)	
	- Không đạt (<i>số mẫu/%</i>)	
Tổng (1+2)		

III. Đánh giá chung:

1. Thuận lợi:

.....

2. Khó khăn:

.....

3. Đề xuất, kiến nghị:

.....

Nơi nhận:

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

